

IV# 256185

Washington DC DEC 12th 1991

To the Director of Orderly Departure program
office
Bangkok 10120 Thailand

Dear Sir,

I undersigned CHAU VAN LE, residing at
wash DC 20010 has the honour to
present a key problem -

My friend NGUYEN QUAN PHUC, (3 MAY 1949) who is
living at 157 Phan-Bô-Châu, Thị Xã Tam Kỳ, Quãng
Nẵng, VIETNAM. He was interviewed on DEC 3
1990 by American officials in Ho-Chi Minh city.
He has been listed in list #07-341/IAN,
IV# 256185. Mr PHUC served in the same
office and kept in detention camps with me
at the same time. Because of wrong date of
birth in his Household Registered Book, he
was refused by American officials. Now his
former chief (National police)

Major NGO PHI DAM who is living at
Silver Spring, MD 20906 USA,
has subscribed and sworn to the Notary public
that confirm Mr PHUC was an officer at police
operation Regional office in DANANG city, VIETNAM
before April 1975.

This letter has the purpose to supplement the file
of Mr NGUYEN QUAN PHUC (IV# 256185-407) so that
he could be interviewed again to get permission to
resettle in the US.

Many thanks for your consideration and help as soon
as possible.
Respectfully yours
Chau Van Le

Enclosed: as possible
release certificate No 64/ERI.

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH
V/v cho phép thay đổi hộ tịch

- Căn cứ Nghị định số 143/NĐ-ĐT ngày 22.11.1981 của Hội đồng Bộ trưởng v/v quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tư pháp và hệ thống tư pháp trong cả nước.
- Căn cứ quyết định số 14/QĐ-UB ngày 4.1.1982 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng về việc thành lập Sở Tư pháp.
- Căn cứ quyết định số 2232/QĐ-UB ngày 31.10.1989 của UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng về việc ủy quyền cho giám đốc Sở Tư pháp xét và quyết định cho phép thay đổi hộ tịch trên địa bàn tỉnh QN-ĐN.
- Xét đề nghị của trường phòng Luật sư - Hộ tịch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hay cho phép các công dân có tên dưới đây, thường trú tại thôn 5 phường Tân thành, thị xã Tân Kỳ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, được thay đổi ngày tháng năm sinh như sau:

1. Nguyễn Quang Phúc, sinh ngày 17.7.1931, đổi thành: Nguyễn Quang Phúc, sinh ngày 03.5.1949.
2. Nguyễn Thị Liên, sinh ngày 03.5.1944, đổi thành: Nguyễn Thị Liên, sinh ngày 03.5.1949.
3. Nguyễn Quang Tuấn, sinh ngày 01.5.1968, đổi thành: Nguyễn Quang Tuấn, sinh ngày 25.5.1967.
4. Nguyễn Quang Khiên, sinh ngày 16.6.1972, đổi thành: Nguyễn Quang Khiêm, sinh ngày 16.6.1971.

Điều 2: Các sổ sách về hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, lý lịch và các giấy tờ khác của các công dân có tên trên phải theo đúng nội dung ghi ở điều 1 của quyết định này.

Điều 3: Các đồng chí trưởng phòng Luật sư - Hộ tịch Sở Tư pháp, Tư pháp các huyện, thị, tỉnh thành phố, Ủy ban nhân dân các xã phường và các công dân có tên trên phải chấp hành quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 1
- Phòng HT của Sở
- Lưu VT-TP.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘ NỘI VỤ
Trại Trại An Đồn
Số 69 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2303 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định thi số 2502 ngày 30 tháng 10 năm 1952

của UB ND tỉnh An Định

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt giam

Cán tại

Bị bắt ngày

Theo quyết định, án văn số

Đã bị tăng án

Đã được giảm án

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Mr. Dam N. go
SUBSCRIBED AND SWORN TO

BEFORE ME THIS 6th DAY

OF December 1991

Linhgo cho anh

LY T. NGOC HOANG
Notary Public

My Commission Expires January 31, 1994

Lưu tay gốc trở phải

Của

Danh bìa số

Lip tại

SAO Y BẢN CHÍNH

NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 1990

P. Trưởng phòng P427

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 02 năm 1993

Giám thị



Nguyễn Ngọc Anh

THỦ TÁ VÕ NHƯ NGỌC

I confirm that Mr. Nguyen, Quang Phuc
whose pictures in this certificate was an
officer at Police operation regional office
at Danang, Viet Nam before 4.1975. I
was the chief of this office

Damngo

SILVER SPRING MD 20906 USA
phone



HỘ NỘI VỤ
Trại Tại An Đầm
Số 57 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2303 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 2502 ngày 30 tháng 10 năm 1982

của UB ND tỉnh Quảng Trị

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước

Cán tại

Bị bắt ngày

Theo quyết định, án văn số

Đã bị tăng án

Đã được giảm án

Ngay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

NGUYỄN QUANG PHÚC

Kiểm tra, Thanh tra, Quảng Trị

Thanh tra, Thanh tra, Thanh tra, Thanh tra

Thanh tra, Thanh tra, Thanh tra, Thanh tra

Trung ương, Tỉnh ủy, H. Quảng Trị

02/03/1981 An phạt TTCT

955 ngày 30 tháng 03 năm 1982 của UB ND

trở lại

Đã bị tăng án Đã được giảm án Đã bị tăng án Đã được giảm án

Đã được giảm án Đã bị tăng án Đã được giảm án Đã bị tăng án

Mr. Dam N. P.

SUBSCRIBED AND SWORN TO

BEFORE ME THIS 6th DAY Quảng Trị Cố tạo cơ nhân tửu bô

OF December 19 91 Tổng lao động nhiệt tình, năng nổ

L. Ngọc Hoàng

LY T. NGOC HOANG
Notary Public

My Commission Expires January 31, 1984

Lưu tay góc trái phải

Của

Danh bia số

Lưu tại

SAO Y BÀN CHÍNH

NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 1990

P. Trưởng phòng P427

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 02 năm 1982



Nguyễn Văn Chính

I confirm that Mr. Nguyen Quang Phuc
whose pictures in this certificate was an
officer at Police operation regional office
at Danang, Viet Nam before 4.1975. I
was the chief of this office

L. Ngọc Hoàng



SILVER SPRING MD 20906 USA

phare

BA NHÂN CHỨNG

Kính gửi : - Ông Giám đốc O.Đ.P
127 Pahaabhin Building, 9th floor, Sathorn Tai
Road, Bangkok 10120, Thailand
Chúng tôi cùng ký tên dưới đây:

- 1- **NGUYỄN - MỘT** ID 8 16 chiều 11787/90-ĐC
Sinh năm 1943 Tại Duy Xuyên, Quảng Nam
Nơi thường trú 100/11 Tân Dân Văn Tân Kỳ
Cấp bậc cũ Đại úy Cảnh sát Chức vụ Trưởng ban Cảnh sát
Đơn vị cũ Bô Chỉ huy Cảnh sát Quảng Nam
Bị bắt và cải tạo từ 11/4/1975 Đến 18-6-1984
Tại trại cải tạo An Khê, Quảng Nam Đà Nẵng.
- 2/ **NGUYỄN PHI-HƯƠNG** ID 8 16 chiều 16503/90-ĐC
Sinh năm 1943 Tại Quảng Nam
Nơi thường trú 113/7 Trần Dị Tân Kỳ
Cấp bậc cũ Đại úy Cảnh sát Chức vụ Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đền
Đơn vị cũ Bô Chỉ huy Cảnh sát Đền
Bị bắt và cải tạo từ 30-4-1975 Đến 22-4-1983
Tại trại cải tạo An Khê, Quảng Nam Đà Nẵng
- 3/ **PHẠM VĂN DŨNG** ID 18 16 chiều 64691/90-ĐC
Sinh năm 1946 Tại Thuận Thiện
Nơi thường trú 16/40 Phường Hòa Hòa Tân Kỳ
Cấp bậc cũ Thiếu úy Chức vụ Trưởng ban Cảnh sát
Đơn vị cũ Bô Chỉ huy Cảnh sát Khu 7
Bị bắt và cải tạo từ 28-6-1975 Đến 29-9-1983
Tại trại cải tạo Hòa Tân 230C, Quảng Nam Đà Nẵng.

Chúng tôi đồng ý nhận rằng :

Ông: Nguyễn Quang Phúc ID 7/341 Sinh năm 1940 (Trong hồ khẩu ghi 1931) mang họ chiều số 8466/40-ĐC. Cấp bậc cũ Trung úy Chức vụ cũ Trưởng H Cảnh sát đặc biệt. Đơn vị cũ: B. 62, B. đặc biệt, BCH/CSQG Khu I (Đà Nẵng). Bị bắt cải tạo từ ngày 24-12-1975 Đến 14-2-1983.

Trước năm 1975 có thời gian Ông Nguyễn Quang Phúc cùng làm việc với chúng tôi tại BCH/CSQG Tỉnh Quảng Tín. Sau năm 1975 Ông cải tạo cùng với chúng tôi tại trại cải tạo An Khê tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Vậy 3 nhân chứng chúng tôi biết chắc Ông Nguyễn Quang Phúc Danh sách ID 7/341 Sinh năm 1940. Nhưng hồ khẩu ghi 1931. Và ngay ra trại cũ ghi là 1941. Ông Ba năm sinh đã ghi cùng sinh một người.

Đồng kính xin Ông Giám đốc Đồng lòng Tài viết cho, Đính xác như hồ sơ trong sai năm sinh của Ông Nguyễn Quang Phúc được tại phòng phân i. Duyệt và để được đi theo chương trình ID.

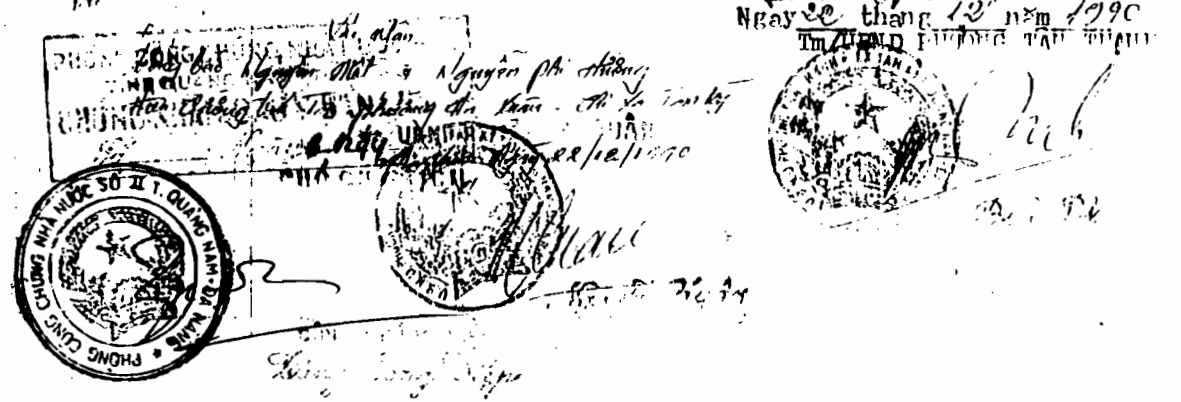
Chúng tôi xin cam đoan những lời trình bày trên đúng sự thật.

ĐỒNG KÝ TÀI

2. Nguyễn Phi-Hương thực chất ký
Nguyễn Phi-Hương
Trưởng ban Cảnh sát
Đền
Ngày 22 tháng 12 năm 1990
Thị trấn Thuận Thiện

3. Phạm Văn Dũng
Phạm Văn Dũng
Trưởng ban Cảnh sát
Đền
Ngày 22 tháng 12 năm 1990
Thị trấn Thuận Thiện

Handwritten notes and signatures:
...
Nguyễn - Một
...
Ngày 24-12-1990
...
Nguyễn - Một



ĐỀ XÁC NHẬN HÌNH ẢNH CŨ VÀ MỚI CỦA ÔNG
NGUYỄN QUANG PHÚC HỌ7/341.



Đây là hình ảnh cũ trước: Đây là hình ảnh mới trong bộ Chôn
năm 1975 của ông. : của ông : Nguyễn Quang Phúc.
Nguyễn Quang Phúc HỌ7/341. : HỌ7/341.

Đồng ký tên :

du

Nguyễn Phú Hưng

Hoà

Nguyễn - Kiệt

Ho

Phạm Văn Dũng

Thị thực c hữ ký :

UBND Phường Tân Thành

PHÒNG CÔNG AN XÃ thực chữ ký trên đây của 3 nhân chứng trên
là ông : *Nguyễn Phú Hưng*
CHỦ TỊCH SAO Y DẠNG : *Nguyễn - Kiệt*
Ngày 20/12/1990
TH/UBND Phường Tân Thành



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Long Hiệp

Orange County, May 22nd 1992

To: The Director of ODP program
Bangkok, Thailand.

REF: NGUYEN QUANG PHUC - IV#256185/HO7-341/IAN.

Dear Madam:

I, the undersigned, DONG LUONG MINH, former Chief of Police Department at Ly Tin district, Quang Tin province, Vietnam. I'm now a refugee of USA under the H.O. program (HO4). I'm residing at Santa Ana, CA 92704. My alien No. A71-444-818, my SS# .

I certify with the best of my knowledge that:

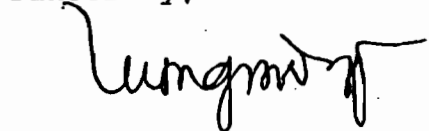
Mr. NGUYEN QUANG PHUC, born in 1949, his case #IV-256185/HO7-341/IAN, was formerly a police officer, service at Police Headquarter of Quang Tin province. After 1975, he had been detaining at Quang Nam camp for 8 years as a political prisoner. After release from the camp, he was living in the same town with me, and like me, he had petitioned for resettlement in USA under the H.O. program.

Mr. PHUC had been interviewed but was denied by the US delegation because they could not verify his curriculum vitae.

So, under penalty of perjury, I declare that the above statements are true and correct to the best of my knowledge.

Would you please review his case and approve for him to settle down in USA according to the US policy towards former South Vietnam prisoner of war.

Sincerely,



LUONG MINH DONG

Subscribed and sworn to before me
this 22nd day of May 1992
Natalie Do Notary Public
CALIFORNIA



CALIFORNIA JANUARY, 16th, 1995

AMERICAN EMBASSY

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 508 APO AP 96546

PRISONERS OF WAR OF VIET-NAM
REPRESENTATIVE: TUYEN QUANG LE
STANTON

CA. 90680

TELEPHONE:

REFERENCE : OUR PARTNER NGUYEN. QUANG PHUC NO HO7-341; IV# 256185, DATE OF BIRTH IS MAY 3rd, 1949; BIRTH PLACE IS KY-MY HAMLET. TAMKY DISTRICT, QUANGNAM PROVINCE.

TO WHOM IT MAY CONCERN ;

WE WERE THE PRISONERS OF WAR OF VIETNAM CAME TO UNITED STATES WITH HO REFUGEE PROGRAM. WE CERTIFIED THAT NGUYEN, QUANG PHUC OF THE FOLLOWING BELOWS ARE TRUE AND ACCURATE:

DATE OF IMPRISONMENT :	APRIL 2 nd , 1975.
DATE OF RELEASE :	FEBRUARY 11 st , 1983.
PLACE OF IMPRISONMENT :	AN-DIEM, QUANG-NAM DA-NANG
REASON OF IMPRISONMENT :	POLICE FIRST LIEUTENANT(SPECIAL MISSION)

HE WAS REFUSED BY U.S. INTERVIEW TEAM DUE TO THE REASON OF HIS NEW PICTURE LOOKED YOUNGER THAN HIS OLD ONE. HE LOOKED NEAT, POLITE, HANDSOME AND VERY OLD IN THE NEW PICTURE THAN THE OLD PICTURE. BUT HE DIDN'T REJUVENESCE HIS PICTURE AT ALL. WE ENCLOSED HIS IDENTIFICATION CARD AT QUANG-TIN PROVINCE IN 1967. IT HAD TWO FINGERPRINTS. THERE'RE NO ONE FINGERPRINT LOOK LIKE THE OTHER. WHEN HE HAD A CHANCE TO INTERVIEW, HE WILL SHOW HIS ORIGINAL IDENTIFICATION CARD IN FRONT OF YOU, SO YOU CAN COMPARE THE ORIGINAL IDENTIFICATION AND THE COPY IDENTIFICATION CARD. YOU WILL SEE WE WON'T TELL YOU THE LIE.

BEFORE 1975, HE WAS POLICE, FIRST LIEUTENANT FOR SPECIAL MISSION TRYING TO AGAINST THE REBELLION MEMBERS OF VIETCONG. THEREFORE, AFTER 1975, WHEN VIETCONG TOOK OVER THESE REBELLION MEMBER HATE HIM AND TRYING TO REVENGE HIM WITH ALL THE EXCUSES THAT THEY CAN THINK OF.

WE ARE VERY SURE THE STATEMENTS OR PROOFS ABOVE IS CORRECT AND TRUE. WE ARE HOPING FORWARD THAT THE U.S. INTERVIEW TEAM WILL RECONSIDER AND GIVE HIM AND HIS FAMILY A CHANCE TO INTERVIEW AGAIN.

THANK YOU FOR YOUR CONSIDERATIONS AND TIME. WE ARE DEEPLY APPRECIATE YOUR KINDNESS.

SINCERELY:

NAME: TAN DINH TRAN QUANG, DUC NGUYEN

S.S. NO.: _____

ADDRESS: _____

H.O. NO.: WESTMINSTER CA 92683 HO 6 STANFORD - CA 90680 HO - 24

PHONE NO.: _____

SIGNATURE: Tan Dinh Tran Quang Duc Nguyen

NAME: DO, AVANG VIT

NAME: TUYEN, QUANG LE

S.S. NO.: _____

S.S. NO.: _____

ADDRESS: _____

ADDRESS: _____

H.O. NO.: STANFORD, CA 90680

H.O. NO.: STANFORD, CA 90680

PHONE NO.: HO 17

PHONE NO.: HO 27

SIGNATURE: Do Quang Vit

SIGNATURE: Tuyen Quang Le

NAME: Tran Sieng

NAME: TRIEU TRUNG

S.S. NO.: _____

S.S. NO.: _____

ADDRESS: _____

ADDRESS: _____

H.O. NO.: Concord, CA 92645

H.O. NO.: STANFORD, CA 90680

PHONE NO.: HO 9

PHONE NO.: HO - 23

SIGNATURE: Tran Sieng

SIGNATURE: Trieu Trung

NAME:

LUONG M DONG

HUU GUANG TRAN

S.S. NO.:

ADDRESS:

Greene CA 91704

11111111 CA 92632

H.O. NO.:

4

HO 32 HHH

PHONE NO.:

SIGNATURE

Luong M Dong

Huu Guang Tran

NAME:

Tham Lim Hoi

LOU SAN LAM

S.S. NO.:

ADDRESS

Anaheim CA 92801

Greene

EMERSON CA 92632

H.O. NO.:

HO 26

HO 25

PHONE NO.:

SIGNATURE

Tham Lim Hoi

Lou San Lam

NAME:

Ng Van Lap

PHAN ANH

S.S. NO.:

ADDRESS

Fullerton CA 92632

HO 26

Emerson CA 92632

HO 11

H.O. NO.:

PHONE NO.:

SIGNATURE

Ng Van Lap

Phan Anh

NAME

Ng Van Lap

Phan Anh

NAME:

CAU VAN NGUYEN VY LE

S.S. NO.:

ADDRESS:

Garden Grove
CA 92641

ANAHEIM CA 92606

H.O. NO.:

HO 214

HO 32/1162

PHONE NO.:

SIGNATURE:

Cau Van Nguyen

Vy Le

NAME:

BICH D. HOANG

Phan, Chieu

S.S. NO.:

ADDRESS:

Fullerton, CA 92630

Anaheim CA 92804

H.O. NO.:

HO 7

HO 7

PHONE NO.:

SIGNATURE:

Bich D. Hoang

Chieu Phan

NAME:

S.S. NO.:

ADDRESS:

H.O. NO.:

PHONE NO.:

SIGNATURE:

NAME:

Việt-Nam Cộng-Hòa
Phủ Thủ-Tướng

Số 31/P.Th.T/3TLCSSQG/SVL

SỰ VỤ - LÂN

Chiếu

Chiếu bằng tổng-kết lý thi tốt-nghiệp khóa 3/72 Thiếu-úy

Cảnh-Sát ;

X X

X .

Hay tạm thời bổ-dụng các khóa-sinh ngoại-ngạch có tên dưới đây
tốt-nghiệp khóa 3/72 Sĩ-Quan Cảnh-Sát tại Học-Viện Cảnh-Sát Quốc-Gia vào
cấp-bậc Thiếu-úy Cảnh-Sát (bậc 1 chỉ-số lương 310), kể từ ngày mãn khóa
(12.10.72), về hai phương-diện thâm-niên và lương bổng ;

Số ST	Xếp hạng mãn khóa	HỌ và TÊN	Ngày sinh:	Nhiệm Sứ
01	91 đh	Nguyễn Quang Đức	03.5.49	Quảng Trị

Nếu bất cứ lý-do gì, việc bổ-dụng chánh thức không thể thực-
hiện được, Sự-Vụ-Lệnh sẽ bị hủy bỏ ngay và không bồi thường chi cả./-

Hội nhận :

Pha TGDH/HT.V

" /CV.

BHV (Sở HV)

Sở KSQC c/BNV

3TLCSSQG/HV/TH

Các đương-sự

lưu.

Saigon, ngày 09 tháng 02 năm 1973

TU-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Ấn ký : Chuẩn-Tướng NGUYỄN-KHẮC-THỊA.

F H U 3 O N

THỦ-TÁ TƯ-LỆNH TRƯỞNG KHỐI NHẮC-VIỆC.

Ấn ký : Đại-Tá NGUYỄN-THÚ-SANG.

% R Í C H Y

Kiểm nhận về phương-

tiện kinh-phí ngày 10.1.1973

Ký tên : TRẦN-POI-VÂN.

Phục vụ Tổng-Tướng
Lưu trữ và Quản lý Tài liệu



Handwritten signature.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Orderly Departure Program

19 FEB 1993

Date: _____

Dear ODP applicant:

Your resettlement application on file with the US Orderly Departure Program (ODP) was denied by an officer of the US Immigration and Naturalization Service (INS) at an interview in Ho Chi Minh City.

This letter is to inform you that, because your application has been denied, it is no longer being handled by ODP. Your case file and all materials relating to your application have been transferred to the INS District Office in Bangkok, Thailand.

All future correspondence relating to your application should be directed to the INS at the following address:

**US Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B, Room 114/1
Bangkok 10330 Thailand**

Enclosed are the original documents, if any, from your case file. Photocopies have been retained for the record.

Sincerely yours,

Dewey Pendergrass
Director and Chief Consul
US Orderly Departure Program

Bangkok, Thailand
Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự

Ngày: _____

Gửi đương đơn ODP:

Đơn xin định cư của Ông/Bà có trong hồ sơ với Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ (ODP) đã bị một viên chức của Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) từ chối trong buổi phỏng vấn ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư này xin báo cho Ông/Bà biết rằng vì đơn xin của Ông/Bà đã bị từ chối, nên ODP không còn phụ trách việc cứu xét nữa. Hồ sơ và tất cả các giấy tờ liên quan đến đơn xin của Ông/Bà đã được chuyển cho Văn phòng Địa hạt INS tại Bangkok, Thailand.

Tất cả những thư từ trong tương lai liên quan đến đơn xin của Ông/Bà phải được gửi thẳng đến INS theo địa chỉ sau đây:

**US Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B, Room 114/1
Bangkok 10330 Thailand**

Đính kèm là các giấy tờ bản chính, nếu có, từ hồ sơ của Ông/Bà. Các bản sao đã được lưu vào hồ sơ.

Trân trọng kính chào Ông/Bà

Dewey Pendergrass
Giám Đốc và Trưởng Lãnh Sự
Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ

Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ
Sở Di Trú
C/O American Embassy-Bangkok, Box 12
APO San Francisco, CA 96346-0001

Trả lời liên quan đến:

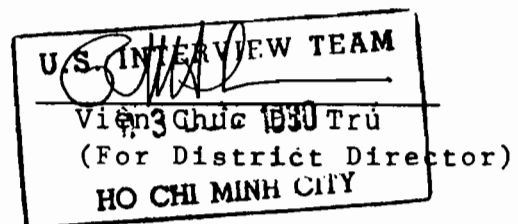
Ngày: 3 Dec 1990 H07-341
(Số hồ sơ)
Kính gửi: Nguyen Quang Phuc + wife + 03 children
(Tên người nộp đơn)

Sau khi đã xem xét kỹ lưỡng, chúng tôi xác định là Ông (Bà) không hội đủ điều kiện đối với Chương Trình Ra đi Trật Tự. Những tiêu chuẩn hiện hành của Chương trình Ra đi Trật tự không bao gồm trường hợp của Ông (Bà), và vì vậy chúng tôi không thể tiếp tục xử xét hồ sơ của Ông (Bà).

Đây không phải là lời từ chối đơn xin của quý vị. Nếu quý vị có thể tìm thêm chứng cứ nào giúp đỡ cho tình trạng không hội đủ điều kiện của quý vị, xin gửi những chứng cứ ấy đến:

Director
Giám Đốc
Chương trình Ra đi Trật tự
127, Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Trân trọng,





UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service
c/o American Embassy-Bangkok, Box 12
APO San Francisco, CA 96346-0001

Date:

In reply refer to:

TO:

(Name of Applicant)

(File Number)

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. The Orderly Departure Program processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

This is not a denial of your application. If you are able to produce evidence that would overcome your ineligibility, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Sincerely,

Immigration Officer
(For District Director)

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: 256183 / H070841

Date: 04 Jan '96

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies; DO NOT submit the original documents. Please note that it is unlikely reconsideration will be given to derivative applicants once the principal applicant has departed Vietnam.

- ☐ The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of: re-education release certificates; MOI verification of time spent in re-education; restoration of civil rights documents; old photographs; letters of explanation.
- ☐ Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.
- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.
- ☐ The applicants have failed to establish that they have continuously resided in the principal applicant's household, which is required for derivative eligibility in this refugee category. Further consideration may be given (to spouses and unmarried applicants under the age of 21) upon receipt of: old family registers; school records; old photographs; letters of explanation.
- ☐ The applicants on this case are married and/or over the age of twenty-one and are therefore not eligible to accompany their parents to the US as refugees. Once their parents arrive in the US and become lawful permanent residents, they may file immigrant visa petitions (Form I-130) on behalf of their unmarried children in Vietnam; once they become US citizens, they may file immigrant visa petitions for their married children (and their families).
- ☐ Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.
- ☒ Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.

☒ Other: We believe that more convincing news is not available at this time.

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: IV 256185/H07-341 NG DEUNG PHUC Date: 07 DEC 1997

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies. DO NOT SUBMIT THE ORIGINAL DOCUMENTS. Please DO NOT submit evidence which was previously seen by ODP; repeated submission of the same documents will delay the processing of your case.

☒ We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case.

☐ The documents you submitted: _____
_____ were already seen and determined by the interviewing officer to be insufficient proof of your refugee claim. These documents do not warrant an officer's review of your case.

☐ The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of

_____ re-education release certificates	_____ evidence of pre-1975 activities
_____ MOI verification of time spent in re-education	_____ old photographs
_____ restoration of civil rights documents	_____ letters of explanation

☐ Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.

☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.

☐ Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.

☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of photocopies of old identification cards; birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.

☐ The referenced case was represented to a US consular/immigration officer based on your submission of _____
_____ on _____ the original denial was upheld.

☐ Other: _____

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM
PHÒNG HỒ SƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 07 /PV27

Tam Kỳ, ngày 3 tháng 3 năm 1999

GIẤY CHỨNG NHẬN

Căn cứ hồ sơ cải tạo tại Công an Tỉnh Quảng Nam

CHỨNG NHẬN ÔNG, BÀ :

Họ và tên : NGUYỄN QUANG PHÚC
Bí danh :
Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt nam
Sinh ngày : 17 tháng 07 năm 1944
Quê quán : Thạnh Mỹ - Diên Khánh - Khánh Hòa.
Nơi thường trú : Tam Thạnh - Tam Kỳ - Quảng Nam.
Can tội : Trung úy trưởng H Cảnh Sát Đạo Biệt.
Ngày bị bắt : 02/05/1975
Đã cải tạo tại trại : An Vĩnh - Thủ Đức - Quảng Nam.

Từ ngày 02 tháng 08 năm 1975 đến ngày 11 tháng 02 năm 1983



CHỖ CHỮ KÝ
Thủ Khoa Sĩ

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG HỒ SƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

20 * CR

Số 08 /PV27

Tam Kỳ, ngày 3 tháng 3 năm 1999.

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ công văn số 747/CVUB ngày 12/09/1991 của chủ tịch UBND tỉnh QN-ĐN (cũ) V/v uỷ quyền cho công an tỉnh QN-ĐN (cũ) điều chỉnh một số sai sót như: năm sinh, chữ đệm, họ tên, ngày bắt, tha, can tội trong lệnh phóng thích, giấy ra trại do công an tỉnh cấp trước đây. Nay công an tỉnh Quảng Nam:

Căn cứ hồ sơ học tập cải tạo và đơn xin của ông: NGUYỄN QUANG PHÚC

Quê quán: Thạnh Mỹ - P. Bình - Quảng Nam.

Trú quán: Tam Thanh - Tam Kỳ - Quảng Nam.

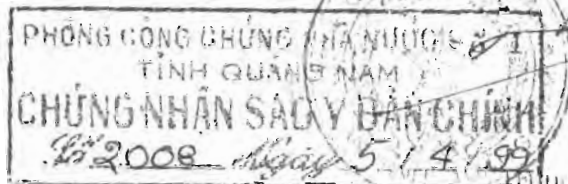
Giấy ra trại số: 84/GRT ngày 11 tháng 02 năm 1983 của công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) ghi:

Ông: NGUYỄN QUANG PHÚC Sinh ngày 17 tháng 07 năm 1941

NAY ĐIỀU CHỈNH LẠI:

Ông: NGUYỄN QUANG PHÚC Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1949

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỞNG PHÒNG PV27



Trưởng là: TRẦN THỊ HẢI



CÔNG CHỨNG VIÊN
L. H. B. B. B.

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND

Số: 814/C27.B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 1994.

GIẤY XÁC NHẬN

CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN - BỘ NỘI VỤ XÁC NHẬN

Họ và tên: NGUYỄN QUANG THUC
Sinh năm: 1949 Tại: Quảng Tín
Trú quán: 157 Ngõ 4, Thôn 1, xã Tam Kỳ
Quảng Nam Đà Nẵng
Cấp bậc chức vụ dưới chế độ cũ: Trưởng ban CSNB
Ngày vào trại: 02.04.1975
Học tập cải tạo ở trại: An Liêm
Do: Phòng an ninh Quảng Nam Đà Nẵng trực tiếp quản lý
Ngày ra trại: 11.02.1983

TL. CỤC TRƯỞNG CỤC C27

Trưởng phòng



Thiếu Tá: Nguyễn Hùng

CÔNG CHỨNG VIỆN
Đoàn Kiều Lương

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/PA27

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 9 năm 1990

CHỨNG NHẬN

Căn cứ hồ sơ cải tạo số: 7215 tại công an tỉnh
Quảng nam - Đà Nẵng.

CHỨNG NHẬN, BÀ :

Họ và tên : NGUYỄN QUANG PHÚC
Bí danh :
Dân tộc : Hinh Quốc tịch : Việt Nam
Sinh ngày : 3 tháng : 5 năm : 1949
Quê quán : Huyện Mỹ Sơn Kỳ Quảng Tín

Nơi thường trú : 157 Phan Bội Châu Team 5

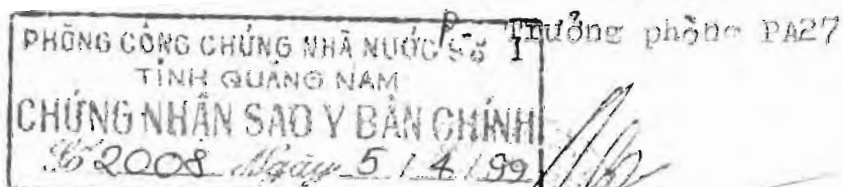
Căn tội : Thung ný Toxiuông H. CSĐB

Ngày bị bắt : 2-4-1975

Đã cải tạo tại trại: An Diêm Vĩnh QN-ĐN

Từ ngày 2 tháng 4 năm 1975 đến ngày 11 tháng 2 năm 1983

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG



THIẾT TÁ VŨ NHƯ NGỌC

CÔNG CHỨNG VIỆN
Lê Hữu Cường

36 2802 QBT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTq ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTq ngày 2-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và giảm hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan, ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Ra lệnh phóng thích

— Họ và tên

— Ngày, tháng, năm sinh

— Sinh quán

— Trú quán

— Căn tội

— Bị bắt ngày

Nguyễn Quang Phức
1949 (1949)
Thị trấn Điện Bàn - QN-ĐN.
Thôn 3 - Tam Thanh - Tam Kỳ - QN-ĐN.
Trùng điệp - Trùng điệp - QN-ĐN.
2/4/1975

ĐIỀU 2: Dương sự được tha về Thôn 3 - Tam Thanh - Tam Kỳ - QN-ĐN

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự học tập cải tạo tốt.

ĐIỀU 3: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng, Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này

KẾ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng
ỦY VIÊN THỦ KÝ

NƠI NHẬN:

- Ty Công an QN — ĐN
- Trại cải tạo

« đề thi hành »

- Dương sự đề trình với UBND tỉnh
- C.A.Xã, Phường nơi cư trú
- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM
CHỨNG NHẬN SƠ Y BAN CHIA
Số 2008 Ngày 5/14/82



CÔNG CHỨNG VIỆN
Lê Hữu Lương

PHAN VĂN NGHỆ

BỘ NỘI VỤ
Trại Tại An Đám
Số 27 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QL.TG, ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 956-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định (hà số) 2802 ngày 30 tháng 10 năm 1959
của UB NV Miền Bắc AN-ĐRY

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN QUANG MINH
Họ, tên thường gọi
Họ, tên bí danh
Sinh ngày 194 (1949) tháng 10 năm 1949 tại Kế Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Tín
Nơi sinh Thôn Mỹ - xã An Bắc - AN-ĐRY
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Thôn 3 Tam Thôn Tam Kỳ AN-ĐRY

Can tội Trùng vụ - chống H - CĐ-B.
Bị bắt ngày 02/01/55 tại VS An phạt TT CI
Theo quyết định của văn số 955 ngày 30 tháng 10 năm 1959 của UB NV Miền Bắc

Đã bị tống án lưu, công thành năm 1955 tháng 10
Đã được giảm án lưu, công thành năm 1955 tháng 10
Nay về cư trú tại TT - 2 - Tam Thôn - Tam Kỳ - AN-ĐRY

Nhận xét quá trình cải tạo

Qua thời cải tạo có nhiều tiến bộ.
Trung lao động nhiệt tình, năng nổ

Chữ ký ngón trái phải
Của
Danh bia số
Lập tại

Họ tên, ký Nguyễn Văn Minh Ngày 11 tháng 02 năm 1963
Giám thị Minh
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM
CHỨNG NHÂN SẠO Y BAN CHỈNH
Số 2008 Ngày 5/1/63



CÔNG CHỨNG VIỆN
Lê Hữu Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

GIẤY PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH, Thị Xã Tam kỳ

- CÔNG AN PHƯỜNG ^{Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng} TÂN THẠNH,

- Căn cứ Quyết Định, Phóng thích số 2802/QĐTT của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

- Căn cứ Giấy ra trại số 84 ngày 11-02-1983 của Trại Cải Tạo An Diêm QN-ĐN.

Chính quyền và Nhân dân Phường Tân Thạnh, thị xã Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xét thấy ông Nguyễn Quang Phúc, sinh ngày: 03-5-1949 tại Kỳ Mỹ, Tam kỳ, Quảng Tín.

(Theo giấy ra trại, ghi tên Nguyễn Quang Phúc sinh năm 1941 tại Thạnh Mỹ, Điện Bàn, Quảng Nam Đà Nẵng.)

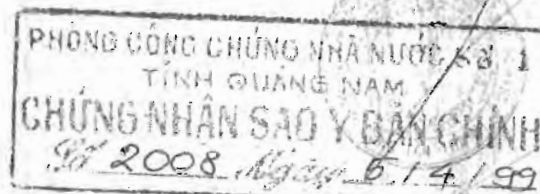
Sau thời gian phóng thích và chịu quản chế tại địa phương 12 tháng kể từ ngày 11-2-1983 đến ngày 11-2-1984 dương sự chấp hành tốt luật pháp và nội qui địa phương.

Nay Chính quyền và Nhân Dân nhất trí phục hồi quyền công dân cho dương sự.

Tân Thạnh, ngày 16 tháng 03 năm 1984

TN/ Ủy Ban Nhân Dân Phường Tân Thạnh

Công An Phường Tân Thạnh,



CỘNG HÒA MIỀN
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

International Catholic Migration Commission / Joint Voluntary Agency
- ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

PERMISSION FOR ENTRY

PRINCIPAL APPLICANT:

Nguyen Quang Phuc

INTERVIEW LIST NUMBER:

Ho 7-341

REASON FOR ENTRY:

DATE

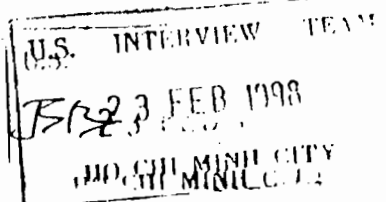


PHOTO DATE

FORM FILING DATE

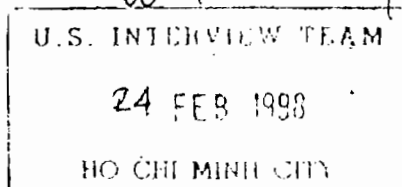
PRESCREENING DATE

INTERVIEW DATE

9:00a.m. (Feb 24/98) DATE TO SEE FOU/ROYR CASEWORKER JSB (INITIAL)

NOTES

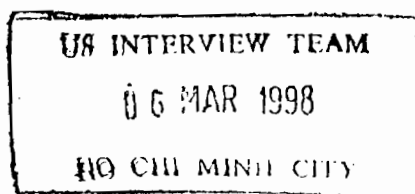
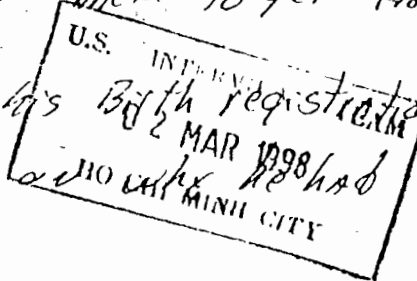
Will clarify status with BK-16



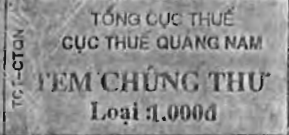
- claims real YOB is 1945
- used 1949 YOB to avoid military draft
- declared 1941 as true YOB at interview because got scared of the IO(?)

- advised PA of burden of convincing of INS if he is not in company
- instructed him to submit pre-1975 identification never before seen by the
- ~~INS. He was given a list of documents to submit to the INS. He was also told to bring a letter from the PA.~~

Correction: Sent PA back to get from local authorities A
CERT. STATEMENT of's Birth registration Book WAS destroyed
IN fire. And LOE and HO CHH MINH CITY had 3 DOBs and WC had
2 DOBs. T/RCV



docs to BKK
PA explained all he can get
- PA told last chance - we
need accurate / true docs
(NQ '90, '92) MJD.



GIẤY XÁC NHẬN LÝ LỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HƯƠNG TÂN THANH, THỊ XÃ TAM KỲ,
TỈNH QUẢNG NAM

Xác nhận : Ông NGUYỄN QUANG PHÚC, sinh ngày 3.5.1949.

Tại Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Tín (nay là Tam An, Tam Kỳ, Quảng Nam).
THND số 2014/1994 do Công an QN-ĐN cấp ngày 27.2.1994.
Hiện ở ở số 152 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trước 1975 : Trung úy cảnh sát đặc biệt. Trưởng H đặc biệt.

- Sau 1975 : Tập trung cải tạo từ 02.4.1975, phóng thích ngày 11.2.1983 và quản chế tại địa phương 12 tháng. Được phục hồi quyền công dân ngày 12.2.1984.

Trong thời gian cải tạo ông Nguyễn Quang Phúc không khai đúng năm sinh là 3.5.1949 mà khai là 1941, nên được cấp giấy ra trại ghi năm sinh là 1941. Được phóng thích về địa phương lại khai chi vào hộ khẩu là sinh năm 1931, đó là sự ghi nhầm lẫn.

Do những sai lầm sai sót nêu sinh kể trên, ông Phúc có đơn xin thay đổi hộ tịch, được Sở Tư pháp Quảng Nam Đà Nẵng cho phép thay đổi hộ tịch là : Nguyễn Quang Phúc sinh ngày 17.7.1931 đổi thành sinh ngày 03.05.1949 (Quyết định của Sở Tư pháp QN-ĐN số 488/QĐ-TT ngày 17.12.1990).

Vậy UBND phường Tân Thạnh xác nhận ông Nguyễn Quang Phúc :

- Giấy ra trại giam ghi năm sinh 1941
- Hộ khẩu cũ - 1931
- Hồ sơ xuất cảnh và CMND ghi 1949
- Sổ hộ khẩu 562 cấp ngày 26.6.1995 ghi : sinh 1949

chính là lý lịch đúng của Nguyễn Quang Phúc, sinh 3.5.1949 tại Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Tín (QN-ĐN).

Vậy UBND phường Tân Thạnh xác nhận để ông Nguyễn Quang Phúc tiếp được... Tân Thạnh, ngày 25 tháng 02 năm 1998

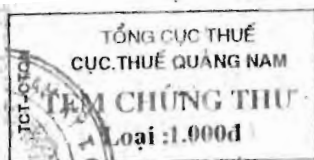
TH. ỦY BAN NHÂN DÂN HƯƠNG TÂN THANH



TRUYỀN VIỆT CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN LÝ LỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH, THỊ XÃ TAM KỲ,
TỈNH QUẢNG NAM

XÁC NHẬN :

1- Ông NGUYỄN QUANG PHÚC, sinh ngày 03.05.1949.
Tại làng Kỳ Mỹ, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Tín (nay là xã Tam
An, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam). CMND số 201313994 do
Công an QN-ĐN cấp ngày 27.02.1994.

Hiện thường trú tại số 157 Phan Bội Châu, phường Tân
Thành, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trước 1975 : Trung úy cảnh sát đặc biệt
Trưởng II đặc biệt

- Sau năm 1975 tập trung cải tạo tại Trại cải tạo An
Diêm, tỉnh Quảng Nam. Được phóng thích ngày 11.02.1983, chịu
quản lý tại địa phương 12 tháng, được trả quyền công dân ngày
12.02.1984.

Trong thời gian ở trại cải tạo lúc mới bị bắt vì sợ
sệt khủng hoảng tinh thần không khai đúng năm sinh là 1949
mà khai là sinh năm 1941, nên khi được phóng thích giấy ra
ghi là sinh năm 1941.

Được phóng thích về địa phương, vì lý do giao động
tinh thần thiếu bình tĩnh cho nên khai báo lý lịch để ghi
vào sổ hộ khẩu dương sự phát âm lời khai không rõ ràng nên
nhân viên phụ trách nghe giống như là 1931 nên ghi vào sổ
hộ khẩu là 1931.

- Năm sinh 1941 trong giấy ra trại là do sự khai báo
sai của dương sự.

- Năm sinh 1931 trong sổ hộ khẩu cũ là do sự khai báo
không rõ ràng nên nghe lộn lời phát âm, nên nhân viên ghi
nhầm lẫn mà thôi.

2- Bà NGUYỄN THỊ LIÊN (vợ ông Nguyễn Quang Phúc),
sinh ngày 03.05.1949 tại làng Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Tín (nay
là xã Tam An, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam). CMND số :
~~201313~~ 201313996 do Công an QN-ĐN cấp ngày 24.02.1994.



Hiện thường trú I57 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trước 1975 làm nghề buôn bán ở địa phương.

- Sau năm 1975 vì chồng bà đưa đi cải tạo, bà lo chạy vạy nuôi 4 con nhỏ không có thời gian rảnh, nên lúc được lệnh khai báo lý lịch vào sổ kiểm soát hộ khẩu đầu của chính quyền mới thì bà mẹ của bà Nguyễn Thị Liên đi khai báo lý lịch các con cháu trong gia đình, bà đã khai sai lệch không đúng với năm sinh của các khai sinh cũ trước năm 1975, nên Chính quyền lâm thời dựa vào lời khai của bà mà ghi vào sổ hộ khẩu các năm sinh của các thành viên trong gia đình của chủ hộ Nguyễn Thị Liên.

- Bà Nguyễn Thị Liên sinh ngày 03.05.1949 mà ghi sai là 03.05.1944 trong hộ khẩu cũ.

Do những nhầm lẫn sơ suất năm sinh kể trên, ông Nguyễn Quang Phúc đệ đơn xin sửa đổi hộ tịch, được Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng cho phép thay đổi hộ tịch như sau :

1- Nguyễn Quang Phúc : 17.07.1931 đổi thành 03.05.1949.

2- Nguyễn Thị Liên : 03.05.1944 đổi thành 03.05.1949.

(theo Quyết định số 488/QĐ-TP ngày 17.12.1990 của Sở Tư pháp Quảng Nam-Đà Nẵng)

Vậy UBND Phường Tân Thạnh xác nhận :

1- Ông Nguyễn Quang Phúc : có năm sinh 1949, 1941, 1931 đều là một người (năm sinh đúng là 1949).

2- Bà Nguyễn Thị Liên : có năm sinh 1949, 1944 cũng là một người (năm sinh đúng 1949).

Tân Thạnh, ngày 14 tháng 03 năm 1998

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH, THỊ XÃ TAM KỲ,
TỈNH QUẢNG NAM

XÁC NHẬN :

1- Ông NGUYỄN QUANG PHÚC, sinh ngày 03.05.1949
tại làng Kỳ Mỹ, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Tín (nay là xã
Tam An, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Con ông Nguyễn Quang Thám (chết)

Và bà Tạ Thị Chấn (chết)

Thường trú tại 157 Phan Bội Châu, thị xã Tam Kỳ, tỉnh
Quảng Nam.

2- Bà NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 03.05.1949
tại làng Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Tín (nay là xã Tam An, thị xã
Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Con ông Nguyễn Cán (chết)

Và bà Nguyễn Thị Liên (chết)

Thường trú tại 157 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh,
thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ông Nguyễn Quang Phúc và bà Nguyễn Thị Liên kết hôn
ngày 10.06.1966. Lập hôn thú ngày 19.06.1966 tại Kỳ Mỹ, Tam
Kỳ, Quảng Tín (nay là Tam An, Tam Kỳ, Quảng Nam).

Và duyên cớ mà các đương sự có tên ghi trên không thể
sao lục bản gốc Giấy khai sinh và Hôn thú được là vì biến
cố chiến tranh liên tục qua nhiều thời kỳ cho đến ngày 24.03.

1975 mới hòa bình lập lại, nên các sổ bộ làng bị chiến tranh
thiếu hụt và thất lạc không thể sao lục được.

Phường cấp giấy xác nhận này để các đương sự
tiện dụng.

Tân Thạnh, ngày 4 tháng 5 năm 1998

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH



CÔNG CHỨNG VIỆN
Lê Hữu Lương



NGUYỄN VIỆT CẨM

(/I-ET-NAM CONG-HOA
PHU THU-TUONG
BO TU-LINH CSQG

/U-LINH CANH-SAT QUOC-GIA

Số : 258.343 /BTL/NV/ND

hiếu ,

(/CH -)INH

ĐIỀU 1.- Những sĩ-quan có tên dưới đây, được thăng cấp kể từ ngày 01 tháng 11 năm 1973:

Số	/: và tên	Cấp-bậc và chỉ số	Đơn - vị
TT	ngày sinh	lượng cũ	
0	0	0	

D.- THANG-CẤP TRUNG-ỦY NHIỆM-CHỨC (Chánh-ngạch) (Bậc 1)

76	NGUYỄN-QUANG-PHÚC	Thiếu-Ủy	Tỉnh Quảng-Tín
	03-05-1949	CSL : 310	

ĐIỀU 2.- Tư-Lệnh Phó, Phụ-Tá Tư-Lệnh Trưởng-Khối Nhân-viên
chịu-nhiệm-vụ-thi-hành Nghị-Định này :-

NƠI NHẬN :

Sai-gòn, ngày 07 tháng 11 năm 1973

TƯ-LINH CANH-SAT QUOC-GIA

Ấn ký : Chuẩn-Tướng NGUYỄN-KHẮC-BÌNH

Cáo dương-sự

Hồ-sơ

Lưu

P H Ó B Ả N

PHỤ-TÁ TƯ-LINH TRƯỞNG-KHỐI NHÂN-VIÊN

Đại-Tá NGUYỄN-PHÚ-SANH



Tam-ký, ngày 5 tháng 12 năm 1973

THỦ-HU TRƯỞNG CANH-SAT QUOC-GIA TỈNH QUẢNG-TÍN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Số
N^o 8476/30-2X-1

tên NGUYỄN QUANG PHƯỚC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt-nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

ĐƠN ĐĂNG KÝ



Chữ ký

Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24-2-1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1990
Fait à CUC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

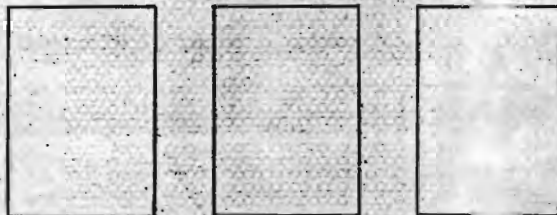


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.	
2.	
3.	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 8476 - XC

Cấp cho Nguyễn Quang Phước

Cơ quan HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Cơ sở Tân Sơn Nhất

Toujours 24.8.1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trụ sở



Nguyễn Thương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 8474/90 DC 1

Họ tên NGUYỄN QUANG KHIÊM
Nom et prénoms

Ngày sinh 1971
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8474-XC

Cấp cho Nguyễn Quang Khiêm

Cấp tại HỘI CHUNG QUỐC HOA KỲ

Cơ sở Tam sơn nhất

Trước ngày 24.8.1990

Hết hạn ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng)



Nguyễn Thị Hương

chiếu này có giá trị đi đến
Le passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24.2.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1990

Fait à

le
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Thư ký 4 - Nhung

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BICHÚ - NOTES



NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

- 1 - Người mang hộ chiếu phải ký tên vào hộ chiếu và phải giữ gìn cẩn thận. Nếu hộ chiếu bị thất lạc phải báo ngay cho cơ quan cấp hộ chiếu hoặc cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam gần nơi mình ở nhất.
- 2 - Không được tẩy xóa, không được viết thêm hoặc tự ý sửa đổi những điều ghi trong hộ chiếu. Tuyệt đối không được cho người khác mượn hộ chiếu của mình.
- 3 - Người mang hộ chiếu đi đến nước nào có cơ quan Ngoại giao hoặc Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì phải đến cơ quan đó đăng ký.
Trước khi đi nơi khác, phải đến báo cho cơ quan mình đã đăng ký biết.
- 4 - Người mang hộ chiếu đang ở nước ngoài khi hộ chiếu sắp hết hạn, phải đem hộ chiếu đến cơ quan Ngoại giao hoặc Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin gia hạn.
- 5 - Người được cấp hộ chiếu nhưng không sử dụng hoặc khi ở nước ngoài về, trong thời hạn 7 ngày phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan cấp hộ chiếu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8472/90-21

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN QUANG VINH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1970
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 1472/90 2X1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24-2-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 19 90

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

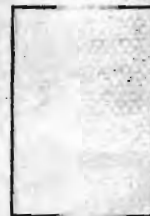


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1. _____	_____
2. _____	_____
3. _____	_____

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

8470/90-Đ.1

Họ tên NGUYỄN QUANG TUẤN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1967
Date de naissance

Nơi sinh Đường Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Đường Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....24.2.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1990

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

88 8470 - XC

Cấp cho Nguyễn Lương Tuấn

Công với

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Chợ cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 24.8.1990

Hộ nội, ngày 24 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Người này là một nhà kỹ thuật rất giỏi và có nhiều
 kiến thức về các ngành khác nhau. Ông đã từng
 làm việc trong các cơ quan chính phủ và các
 trường đại học. Ông cũng là một người rất
 nhiệt tình và có lòng tin cậy. Ông đã từng
 làm việc trong các cơ quan chính phủ và các
 trường đại học. Ông cũng là một người rất
 nhiệt tình và có lòng tin cậy.

Ông đã từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy. Ông đã
 từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy.

Ông đã từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy. Ông đã
 từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy.

Ông đã từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy. Ông đã
 từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy.

Ông đã từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy. Ông đã
 từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy.

Ông đã từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy. Ông đã
 từng làm việc trong các cơ quan chính phủ
 và các trường đại học. Ông cũng là một người
 rất nhiệt tình và có lòng tin cậy.

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

- 1 — Người mang hộ chiếu phải ký tên vào hộ chiếu và phải giữ gìn cẩn thận. Nếu hộ chiếu bị thất lạc phải báo ngay cho cơ quan cấp hộ chiếu hoặc cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam gần nơi mình ở nhất.
- 2 — Không được tẩy xóa, không được viết thêm hoặc tự ý sửa đổi những điều ghi trong hộ chiếu. Tuyệt đối không được cho người khác mượn hộ chiếu của mình.
- 3 — Người mang hộ chiếu đi đến nước nào có cơ quan Ngoại giao hoặc Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì phải đến cơ quan đó đăng ký.
Trước khi đi nơi khác, phải đến báo cho cơ quan mình đã đăng ký biết.
- 4 — Người mang hộ chiếu đang ở nước ngoài khi hộ chiếu sắp hết hạn, phải đem hộ chiếu đến cơ quan Ngoại giao hoặc Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin gia hạn.
- 5 — Người được cấp hộ chiếu nhưng không sử dụng hoặc khi ở nước ngoài về, trong thời hạn 7 ngày phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan cấp hộ chiếu.

THƯỜNG ĐỊCH CÁN CHỨC

— Người mang hộ chiếu phải ký tên vào hộ chiếu và phải ghi rõ căn cước. Hộ chiếu được cấp cho các phái đoàn ngoại giao có quyền cấp hộ chiếu hoặc có quan ngoại giao. Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nơi mình ở.

— Không được tẩy xóa, không được viết thêm hoặc in 7 năm đối tượng đi lại trong hộ chiếu. Tuy nhiên không được cho người khác mượn hộ chiếu của mình.

Người mang hộ chiếu đi bất cứ nước nào có quan ngoại giao hoặc lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nơi đó có quyền cấp hộ chiếu.

— Người mang hộ chiếu phải ký tên vào hộ chiếu và phải ghi rõ căn cước. Hộ chiếu được cấp cho các phái đoàn ngoại giao có quyền cấp hộ chiếu hoặc có quan ngoại giao. Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nơi mình ở.

— Người được cấp hộ chiếu không in đóng hoặc khi 5 năm hoặc 10 năm trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày cấp hộ chiếu.

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V **NAM**
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 8486/90 DCI

Họ tên NGUYỄN QUANG PHÚC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1949
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24.2.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1990
Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 <u>Nguyễn Thị Phúc An</u>	<u>An</u> <u>1983</u>
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ - NOTES



THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8466 - XC

Cấp cho ông Nguyễn Quang Phúc

Cùng với một người

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia đi Tân Sơn Nhất

Trước ngày 24.8.1990

Hồ nội, ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8468/90 X 1

Họ tên NGUYỄN THỊ LIÊN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1949
Date de naissance

Nơi sinh.....
Lieu de naissance.....

Chỗ ở.....
Domicile.....

Quốc tịch.....
Nationalité.....

Nationalité
Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

ĐỒN CỎ LỎ TẮT



2024-2025 100% 100% 100% 100%

Chū ky
Signature

3

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Hà Nội* ngày *24* tháng *2* năm 19*90*

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



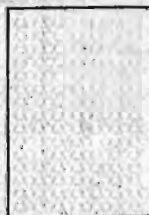
Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8468 - XU

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Liên

Công với /

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Giao cho khẩu Tân sơn nhất

Trước ngày 24.8.1990

Hà Nội ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương
29-

THAY ĐỔI CHO Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung:

Nội dung:

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công an

Trưởng Công an

Nội dung:

Nội dung:

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công an

Trưởng Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự do Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số 569 /CN

Họ và tên của họ

Nguyễn Thị Liên

Thôn, số nhà

157

Đang ở

Phạm Văn Chấn

Xã Phường, Thị trấn

Đan Phượng

Huyện Thị xã Thành phố

Đan Phượng

Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng

Ngày 24 tháng 02 năm 21

P. TRƯỞNG CÔNG AN

Ký tên đóng dấu và ghi rõ họ tên

Trần Anh Tuấn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay Nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu trong	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6		8	9	10
1	Nguyễn Thị Liên	chủ hộ	Nữ	1949	201214122	học sinh	1977		
2	Nguyễn Quang Phúc	chồng	Nam	1949	201214122	/	26/5-85		
3	Nguyễn Quang Tuấn	con	/	1967	200981659	học sinh	1977		
4	Nguyễn Quang Đình	con	/	1970	200981461	học sinh	/		
5	Nguyễn Quang Thiêm	con	/	1971	201214122	học sinh	/		
6	Nguyễn Quang Thúc	con	/	1972		học sinh	/		
7	Nguyễn Thị Liên	mẹ	Nữ	1961	200981461				

Trên đây là danh sách hộ gia đình và nhân khẩu của hộ gia đình này, được lập theo quy định của pháp luật về dân số và đăng ký nhân khẩu.

Trưởng hộ gia đình: Nguyễn Thị Liên

Ngày lập: 24/01/2012

Chức vụ: Trưởng hộ gia đình

Ký và ghi rõ họ tên: Nguyễn Thị Liên

(Chữ ký)

Camkij 6-4-1999

Trình giới:
Đã Khúc Minh Chử

Trình Thừa Ân,

Tên là: Nguyễn Quang Phúc

Trình ngày 3 tháng 5 năm 1949 tại Tacukij,
tỉnh Quảng Nam.

Trước năm 1975 tôi là Trung úy Cảnh Sát
tại Đà Nẵng. Sau năm 1975 tôi cải tạo lại
giáo An-Điền Quảng Nam, thời gian gần 8 năm.
Đến năm 1990 tôi đã làm hồ sơ xin xuất
cảnh theo diện HO. Tôi có danh sách H07/34/100
tôi phỏng vấn năm 1990 và bị từ chối cho
khập Cũ vì lý do:

{ Giấy ra hai ghi sai năm sinh 17-7-1941
thay vì ghi đúng 3-5-1949

- Giấy hồ sơ đầu địa phương ghi sai lời
năm sinh 17-7-1931 thay vì 17-7-1941, (ghi theo
giấy ra hai). Sau khi bị từ chối tôi đến
nhiều nơi đến Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam, xin
đưa chức năng của tôi trở về lại đúng
năm sinh trong lý lịch trước năm 1975 là
sinh ngày 3-5-1949 và đã được Sở Tư
pháp ban quyết định cho thay đổi năm
sinh cho tôi.

Sau đó tôi đã yêu cầu Sở Công - An Điền
Chiều năm sinh trong giấy ra hai của tôi.
ngoài ra tôi còn nhờ các bạn bè,
đồng nghiệp đã cùng tôi làm việc cho chính
phủ VNCH và cũng đã cùng ở tù trong

Trong một hai giờ đi lái xe cho
trường hợp bị kẹt của tôi.

Đến cuối sự việc nhân tôi còn nhớ vì chỉ
Huy của tôi đã sang Hoa Kỳ năm 1975
kết các nhân trong nhà Sao giây ra,
trai có dân huân, lúc làm việc cho chính
phủ VNCH và lúc ra khỏi tù. Tôi
còn nhớ một số anh em đồng nghiệp
ở địa phương đã từng biết tôi
kết các nhân gọi về Bangkok đi
xin cho tôi được nhập cư.

Khi đó tôi, tất cả cố gắng của tôi
để bỏ việc hồ sơ xin tại phòng văn
tôi đã được gọi phòng văn để lại những
việc, chế độ phóng văn văn cho tôi là
giả mạo - làm hồ sơ giả và tiếp tục
tư chấp.

Vừa qua tôi làm đơn khiếu nại tại
lại và đã đến Công An Tỉnh Quảng Nam
xin giúp điều chỉnh năm sinh trong giấy
ra trai. Đã được Công An Tỉnh chấp
tôi đã gọi đến Giám Đốc O.D.P tại
Thailand. Khi đây họ báo cho tôi biết
tất cả hồ sơ đơn xin đã chuyển về
Văn Phòng địa hạt INS tại Bangkok, Thailand
họ không còn giải quyết gì nữa. Khi việc
đơn xin khiếu nại về địa chỉ trên.

Hôm nay gia đình tôi làm đơn
này gọi đến Bà Chủ tịch Hội Nữ nhân
chính tại VN tại Hoa Kỳ, một số hồ
sơ cần thiết để biết xin Bà cùng toàn
thể quý vị tại Văn phòng Cứu tế và

Xin Cam thiệp với Sở Di Tảo Hoa Kỳ,
tại Bangkok cho gia đình tôi được tiếp
tục nhập cư theo chương trình HO.

Gia đình tôi qua những năm mòn mỏi
khắc khoải không ngừng chờ đợi. Tôi
mong bà đừng bỏ gia đình tôi.

Sau đây tôi xin gửi kèm một
Sở hồ Sơ Cam thiệp để bà có cơ sở
biết thêm về tình trạng của gia đình tôi.

Trân trọng kính chào Bà
may mắn

Phan Sao

- giấy Chứng nhận của Công An tỉnh Quảng Nam
- giấy xác nhận của Công An tỉnh
- giấy Ra hai
- giấy quyết định Hoảng thi
- giấy Khư hồi quân Công An
- giấy xác nhận của Bộ Nội Vụ
- giấy xác nhận của chính quyền địa phương
- cái giấy tờ cũ.

nguyên gốc

" Gia đình tôi rất mong chờ lòng thương xót
của Bà, gia đình tôi mới có thể ra đi
độc lập được.

Trân trọng kính chào Bà xem xét cái đơn sao chứng
thần lý lịch của chính quyền địa phương với
Cố thể trá của gia đình tôi Bà sẽ thấy lý do có
sở di sai lịch hoàn thiện, khiến cho việc chờ
trên tay ngộ nhận tôi là gia đình làm hồ Sơ
giả -).

Kính thưa Bà,

Gia đình tôi mong bà can thiệp với
Phòng INS để gia đình tôi có được
Đẻ được cả. Ông chủ Xìu Bà giúp
cho gia đình tôi một giấy bảo hộ
để thêm phần chắc chắn - hiện nay
tôi chưa nhớ được ai cả.
Thần thánh Xìu Bà giúp cho.

x x

Trong đợt phỏng vấn đầu tiên
gia đình tôi xin đi 4 người con trai và
1 con gái.

Nhưng sau thấy bị từ chối, cho nên bỏ ngoài
đi. Chỉ đi 3 đứa con trai và 1 con gái như
tổng cộng:

Chồng: Nguyễn Quang Phấn

Vợ: Nguyễn Thị Liên

Con trai: Nguyễn Quang Vĩnh

- Nguyễn Quang Khiêm

- Nguyễn Quang Phước

- Nguyễn Thị Phước An (Con ngoài giá thú)

Có khai sinh năm 1983, ở mẹ nuôi, do tôi nuôi
dưỡng) có tên trong hộ chiếu chung của tôi.

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-ĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/PA27

-/Đà Nẵng, ngày 12 tháng 9 năm 1990

GIẤY CHỨNG NHẬN

Căn cứ hồ sơ cải tạo số: 72.15 tại công an tỉnh
Quảng nam - Đà Nẵng.

CHỨNG NHẬN CÔNG, BÀ :

Họ và tên : NGUYỄN QUANG PHÚC
Bí danh :
Dân tộc : Khinh Quốc tịch : Việt Nam
Sinh ngày : 3 tháng : 5 năm : 1949
Quê quán : Huyện Mỹ Sơn Kỳ Quảng Tín

Nơi thường trú : 157 Phan Bội Châu Team 15

Cán tội : Trùng nյ Trùng H CSĐB

Nhảy bị bắt : 2 - 4 - 1975

Đã cải tạo tại trại: Cải Diểm Vĩnh QN-ĐN

Từ ngày 2 tháng 4 năm 1975 đến ngày 11 tháng 2 năm 1983

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG

P. Trưởng phòng PA27


THIỆU TÁ VŨ NHƯ NGỌC

Tam Kỳ, ngày 14-10-1991.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Châu Hội từ
nhân Chính trị tại:

P.O. BOX: 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635 U.S.A

Kính thưa Bà,

Cô Nguyễn Quang Phúc (3.5.1949)

Cấp bậc Trung-Úy Cảnh Sát Bảo Vệ

Chức vụ: Trưởng H. Phân tích Báo F.62 Bộ Chỉ Huy
Cảnh Sát Khu I.

Cải tạo từ 2.4.1975 đến 11.2.1983

HQ.7-341/IAN. IV: 256185

Được gọi Phỏng vấn ngày 3.12.1990 sau đó bị
Phái đoàn Mỹ từ chối với lý do Sai năm sinh
trong Sổ Hộ khẩu, giấy ra đi nên Phái đoàn
không nhận dạng được.

Chưa ra, Trong Thời Cải tạo và tại gia đình gia-
đình tôi vì sợ sợ nên khai báo năm sinh không
theo đúng trong giấy tờ hồ tịch đã có trước năm 1975
nên Chính quyền địa phương ghi sai năm sinh vào Trong
Sổ hộ khẩu. Khi làm giấy tờ Xuất Cảnh tôi kê
khai năm sinh theo giấy tờ thời Việt-Nam Cộng Hòa
không theo năm sinh trong Sổ Hộ khẩu. Rất tiếc
trước khi Phỏng vấn tôi không dám đi điều chỉnh
năm sinh nên Phái đoàn không chấp nhận. Phái đoàn
báo tôi về điều chỉnh. Và tôi đã điều chỉnh xong
đã gửi đến Văn Phòng C.D.P tại Bangkok hơn chín
tháng nhưng gia đình tôi chưa được biết.

Vậy tôi làm đơn này gửi mong Bà xem
lỗi là tôi gửi kèm về xin Bà Can thiệp với
Phái đoàn Hoa Kỳ tại Bangkok cho gia đình tôi được
Phỏng vấn.

Gia đình tôi thông Cảm ơn lòng Thùong xót của
Bà -

góp tiếng nói để công thiệp phổ biến kỹ để cho
đời được hưởng chữ sách nhân đạo này.
Chia đình gửi đến Bà long biết ơn sâu xa cử
tôi.

Nay kính

Như

Nguyễn Quang Thu

Hồ Sơ kèm theo.

- Giấy tờ khai
- Tờ khai gia đình công giáo
- Quyết định cho gia đình
- Bảng phổ thông chiểu (5 người)
- giấy khai sinh của 5 người trong họ
- Bảng phổ thông các cuộc đời
- Biên bản lập lại các cuộc đời
- giấy họ nhân chứng
- Hình ảnh cũ



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 47.76/10.2014

Họ tên NGUYỄN QUANG PHƯỚC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt-nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 84 H-XC

Cấp cho: Nguyễn Quang Phước

Công việc: ...

Đến: HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Cơ quan: Tên Sơn nhất

Từ: 24.8.1990

Hết hạn: 24 tháng 2 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phước

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

ĐỒN ĐÀO ÁO TẮT



CHỮ KÝ

Chữ ký
Signature

[Handwritten signature]

Nguyễn Phước

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày *24-2-1995*

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Hà Nội* ngày *24* tháng *2* năm *1990*.....

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tổng phòng



Nguyễn Phương

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH QUẢNG-TÍN

QUẬN TAM-KỲ

XÃ (Phường) KỲ-HƯỜNG

Số hiệu 211

Trích-lục Bộ Khai-sinh

Lập ngày 02 tháng 7 năm 19 74



Tên họ đứa trẻ /)/GUYỄN QUANG-PHÚC

Con trai hay con gái Trai

Ngày sinh Ngày một (01) tháng bảy (7) năm 1974

Nơi sinh Xã Kỳ-hường, Quận Tam-kỳ, Tỉnh Quảng-Tín

Tên họ người cha /)/GUYỄN QUANG-PHÚC (25 tuổi)

Tên họ người mẹ /)/GUYỄN THỊ-LIÊN (25 tuổi)

Vợ chánh hay không

Có hôn thú Vợ chánh

Tên họ người đứng khai /)/GUYỄN QUANG-PHÚC (25 tuổi)

nhà in nam-ngôi tam-kỳ

Trích-lục y bản chánh

Kỳ-huân ngày 01 tháng 7 năm 1974

VIỆN CHỨC-HỘ TỊCH

KỲ-HƯỜNG

7-70 THỊ BÍCH-DIÊU

GIẤY CHỨNG NHẬN GIA ĐÌNH CÔNG GIÁO

Linh mục Bened. NGUYỄN TẤN KHOẢ , Cha sở Tam kỳ, Giáo phận ĐÀ NẴNG,
chứng nhận :

- 1) AN-RÊ NGUYỄN QUANG PHÚC , sinh ngày 3-5-1949, Kỳ Mỹ, Tam kỳ, Quảng tín, chồng
- 2) MARIA NGUYỄN THỊ LIÊN , sinh ngày 3-5-1949, Kỳ Mỹ, Tam kỳ, Quảng tín , vợ
- 3) PHÊRÔ NGUYỄN QUANG TUẤN, sinh ngày 25-5-1967, Kỳ mỹ, Tam kỳ, Quảng tín, con
- 4) YUSE NGUYỄN QUANG VINH, sinh ngày 1-5-1970, Tam Thành, Tam kỳ, Quảng nam, con
- 5) PHÊRÔ NGUYỄN QUANG KHIÊM, sinh ngày 16-6-1971, Kỳ hương, Tam kỳ, Quảng Tín, con.
- 6) PHÊRÔ NGUYỄN QUANG PHƯỚC, sinh ngày 1-7-1974, Kỳ hương, Tam kỳ, Quảng Tín, con

là một gia đình Công Giáo thuộc Giáo Xứ Tam kỳ, Giáo phận ĐÀ NẴNG. Vợ chồng
đã có phép Hôn Phối. Bốn đứa con đã xưng tội rước Lễ vỡ lòng rồi. Riêng
Em Yuse Nguyễn quang Vinh đã chịu Phép Thêm Sức rồi . (Còn 3 em kia chưa).

NAY CHỨNG NHẬN

Tam kỳ ngày 24 tháng 4 năm 1991.



CHA SỞ TAM KỲ


Lm BENED. NGUYỄN TẤN KHOẢ

Tôi xác nhận hai tấm hình kèm theo đây là của chính Ông NGUYỄN QUANG PHÚC
trước và sau biến cố năm 1975.



Tam kỳ ngày 24-4-1991


P. Nguyễn Tấn Khoả

- 0 -

SỞ TƯ PHÁP
Số 188/QĐ-TP

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH
V/v cho phép thay đổi hộ tịch

- Căn cứ Nghị định số 143/NĐ-BT ngày 22.11.1981 của Hội đồng Bộ trưởng v/v quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tư pháp và hệ thống tư pháp trong cả nước.

- Căn cứ quyết định số 14/QĐ-UB ngày 4.1.1982 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng về việc thành lập Sở Tư pháp.

- Căn cứ quyết định số 2232/QĐ-UB ngày 31.10.1989 của UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng về việc ủy quyền cho giám đốc Sở Tư pháp xét và quyết định cho phép thay đổi hộ tịch trên địa bàn tỉnh QN-ĐN.

- Xét đề nghị của trưởng phòng Luật sư - Hộ tịch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay cho phép các công dân có tên dưới đây, thường trú tại thôn 5 phường Tân thành, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, được thay đổi ngày tháng năm sinh như sau:

1. Nguyễn Quang Phúc, sinh ngày 17.7.1931, đổi thành: Nguyễn Quang Phúc, sinh ngày 03.5.1949.
2. Nguyễn Thị Liên, sinh ngày 03.5.1944, đổi thành: Nguyễn Thị Liên, sinh ngày 03.5.1949.
3. Nguyễn Quang Tuấn, sinh ngày 01.5.1968, đổi thành: Nguyễn Quang Tuấn, sinh ngày 25.5.1967.
4. Nguyễn Quang Khiêm, sinh ngày 16.6.1972, đổi thành: Nguyễn Quang Khiêm, sinh ngày 16.6.1971.

Điều 2: Các sổ sách về hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, lý lịch và các giấy tờ khác của các công dân có tên trên phải theo đúng nội dung ghi ở điều 1 của quyết định này.

Điều 3: Các đồng chí trưởng phòng Luật sư-Hộ tịch Sở Tư pháp, Tư pháp các huyện, thị, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã phường và các công dân có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 1

- Lưu VT-TP.

SỞ TƯ PHÁP QUANG NAM ĐÀ NẴNG



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên Công dân

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung:

Nội dung:

Đi lại NK4
lần thứ II.

Ngày 14 tháng 04 năm 91

Ngày tháng năm

P. Trưởng Công an

Trưởng Công an

Nội dung:

Nội dung:

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Trưởng Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự do Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số 569 /CN

Họ và tên chủ hộ Nguyễn thị Liên

Thôn, số nhà 157 -

Đường phố Phan bội Châu

Xã, Phường, Thị trấn Tân Thạnh

Huyện, Thị xã, Thành phố Tam Kỳ

Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng

Ngày 14 tháng 04 năm 91

P. TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRẦN ANH QUÂN

ÔNG LÊ VĂN

Đã kết 1286
Viết tin ngày 24/4/91. Co' kết biên

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2505 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Tại An-Dầu

Số QF CRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 2802 ngày 30 tháng 10 năm 1982

của UB ND tỉnh QN-DN

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

tháng

năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước

Cán tội

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Lên tay ngón trỏ phải

Của

Danh bìa số

Lập tại

SAO Y BẢN CHÍNH

NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 1990

P. Trưởng phòng P427

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 12 năm 1982

Giám thị



Nguyễn Văn Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN LÝ LỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH, THỊ XÃ TAM KỲ,
TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG

Xác nhận :

Ông : NGUYỄN QUANG PHÚC
Sinh ngày 03.05.1949 tại Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Tín.

Cao tột : - Trung úy cảnh sát đặc biệt.
- Trưởng P đặc biệt.

Đã được Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
cho tập trung cải tạo từ ngày 02.04.1975 đến ngày 11.02.1983
và chịu quản chế tại địa phương 12 tháng từ ngày 11.02.1983
đến ngày 12.02.1984.

Đương sự chính là NGUYỄN QUANG PHÚC sinh năm 1941
tại Điện Bàn, Quảng Nam ghi trong giấy ra trại do Trại Cải
tạo An Diêm cấp ngày 11.02.1983.

Vậy UBND Phường Tân Thạnh xác nhận để đương sự tiện
bổ túc hồ sơ./-

Tân Thạnh, ngày 10 tháng 09 năm 1990

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THẠNH

*Khai nhận của UBND
phường Tân Thạnh là đúng.*

*TL. Ủy ban nhân dân
Thị xã Tam Kỳ*



HÀNH VĂN PHÒNG

ĐỒ XUÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN GIẢI QUẢN

CÔNG AN PHƯỜNG TÂN THẠNH, THỊ XÃ TAM KỲ

Xác nhận : Ông NGUYỄN QUANG PHÚC

Sinh ngày 03 tháng 05 năm 1949

Tại : Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Nam.

Thường trú tại : 157 Phan Bội Châu thị xã Tam Kỳ.

Can tội : Trung úy CSĐB

Chức vụ : Trưởng H/Đặc biệt

Đã được Nhà nước CHXHCNVN cho tập trung cải tạo

Từ ngày 02 tháng 04 năm 1975

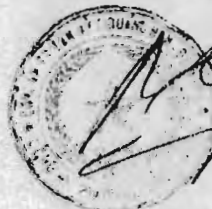
Trả tự do ngày 11 tháng 02 năm 1983, và chịu quản chế tại địa phương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày trả tự do.

Ngày giải quản chế : 12 tháng 02 năm 1983.

Trong thời gian quản chế, đương sự chấp hành nội qui và luật pháp tốt. Chính quyền địa phương đã chấp thuận cho giải chế./-

Tân Thạnh, ngày 03 tháng 8 năm 1990

CÔNG AN PHƯỜNG TÂN THẠNH



Trưởng Ủy TÂN THẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ NỘI-VU

THẺ CĂN-CƯỚC



Số :

Họ Tên

Bí danh

NGUYỄN-QUANG-PHÚC



Ngày, năm sinh 03-05-1949

Nơi sinh Kỳ-Mỹ

Tam-Kỳ, Quảng-Tín

Cha Nguyễn-Quang-Thám

Mẹ Tạ-thị-Chan

Nghề nghiệp Học-Sinh

Địa-chỉ Kỳ-Hương, Tam-Kỳ, Quảng-Tín

Cao: 1 th 60

Nặng: 48 Kg.



Nghĩa tử phải



Nghĩa tử trái

Dấu vết riêng: *AM-DMC MAM TAY*

Tàn nạn cách 3 dưới khoe
ngoài mắt trái./-

Phim-Kỳ ngày 16-02-1967

TUN. TỈNH-TRƯỞNG QUẢNG-TÍN

TRƯỞNG-TY CSQG QUẢNG-TÍN

NGUYỄN VĂN DUYỆT

Số CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Gang A Tự do - Hạnh phúc

.....

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

Họ tên *Nguyễn Quang phúc*

Tên thường gọi

Nơi thường trú *Tân Hưng thị trấn*
Tân Mỹ

Cột trong hoặc dĩ hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

at: Công an Thành phố

Hẹn đến ngày 5/1/1991 trả giấy CMND

Ngày 3/01/1991

Chữ ký của người ký

Ngân hàng

2/6/1991



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 8486/90 ĐK-1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN QUANG PHÚC
Nom et prénom

Ngày sinh 1949
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 29.2.1995

Il expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1990

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1 Nguyễn Thị Phúc	An 1983
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ — NOTES

ĐƠN VỊ CHỖ ĐÓNG CHỮ	ĐƠN VỊ CHỖ ĐÓNG CHỮ
<i>[Handwritten signature across the table]</i>	

ĐƠN VỊ



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 846 - XC

Cấp cho Ông Nguyễn Dương Phúc

Cùng với mười người

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc của kỳ du Tên của khách

Trước ngày 24.8.1990

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



[Handwritten signature]
Nguyễn Phương

Việt-Nam cộng-Hòa
Sở Tư Pháp Trung-Phần
Tòa Hòa Giải Tam-Kỳ
Ngày 2 tháng 9 năm 1965
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY
KHAI-SINH
Số 3301/TA.

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Ngày hai tháng chín hồi 8 giờ
Trước mặt chúng tôi là Phạm đình-Lộc
Thẩm phán Tòa Hòa Giải Việt-Nam
Ngồi tại văn phòng Tòa hòa giải Tam-Kỳ
Cố lục-sự NGUYỄN-NGẬT giúp việc

Đ A Đ E N H Ầ U

Nguyễn thị-Liên 64 tuổi, nghề nghiệp buôn bán, chánh trú quán làng Tam-Kỳ, quận Tam-Kỳ tỉnh Quảng-Tín, thẻ căn cước số 143519 do quận Tam-Kỳ cấp ngày 17-7-1962,

Thỉnh cầu tòa án cấp một bản chứng chỉ thay giấy khai sinh cho cháu Y sinh ngày 03-05-1949 tại làng Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ tỉnh Quảng-Tín theo như đơn đệ tại ban Tòa ngày 2 tháng 9 năm 1965.

Đương sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của

- Y 1/ Trần-định 62 tuổi, nghề nông, thẻ căn cước số 186368 do quận Tam-Kỳ cấp ngày 23-8-1962, chánh trú quán xã Tam-Kỳ, quận Tam-Kỳ, Quảng-Tín.
2/ Lê thị-Hoài 21 tuổi nghề nông, thẻ căn cước số 327483 do quận Thăng-Binh cấp ngày 12-11-1962, chánh quán Bình-Quốc trú tại xã Tam-Kỳ, quận Tam-Kỳ tỉnh Quảng-Tín.

- 3/ Bùi thị-Xây 36 tuổi, nghề nông, thẻ căn cước số 186631 do quận Tam-Kỳ cấp ngày 23-8-62, chánh trú quán xã Tam-Kỳ, quận Tam-Kỳ, Quảng-Tín.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và qua quyết định chắc chắn:
NGUYỄN QUANG-PHÚC quốc tịch Việt-Nam, sinh ngày mùng ba tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (03-05-1949) tại làng Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ tỉnh Quảng-Tín. Con ông NGUYỄN QUANG-THẠM và bà TÀ THỊ-CHÂN vợ chánh, và duyên cớ mẹ Y không thể xin sao lục khai sinh được vì biến cố chiến tranh số bộ làng nơi sinh quán bị lạc.

Mấy người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự đã xác nhận như trên nên tôi phát chúng chỉ thay giấy khai sinh này cho tên: NGUYỄN-QUANG-PHÚC để làm bằng. Chiếu theo các điều 47, 48, EVHL.

Và các người chứng có ký tên với tôi sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ

(Ký tên và đóng dấu)

Những người làm chứng ký tên

1/ Trần-định

2/ Lê thị-Hoài

3/ Bùi thị-Xây

THẨM-PHÁN

(Ký tên và đóng dấu)

Người đứng xin

NGUYỄN-THỊ-LIÊN

Niên lệ phí trước bạ và con niêm
cứu điều 15/HD/742/SG. ngày 7-II-47.

ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

Tam-Kỳ, ngày 10 tháng 9 năm 1965

TRƯỞNG TỶ THỂ VỤ HỒN HỢP QUẢNG-TÍN.

(ấn ký)

THẨM PHÁN (ấn ký)

S A O Y C H Á N H Đ A N

Tồn trú tại văn phòng Tòa Hòa giải Tam-Kỳ
Tam-Kỳ, ngày 03 tháng 9 năm 1971

LỤC-SỰ

NGUYỄN-NGẬT

Số hiệu 45

QUẬN TAM-KỲ
KỲ-MỸ

(/IET-NAM CONG-HOA

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THƯ

Tên họ người chồng

Nghề nghiệp

Sinh ngày

Tại

Cử sở tại

Tên họ cha chồng

Tên họ mẹ chồng

Tạm trú tại

Tên họ người vợ

Nghề nghiệp

Sinh ngày

Tại

Cử sở tại

Tạm trú tại

Tên họ cha vợ

Tên họ mẹ vợ

Ngày cưới

Vợ chồng khai có hay không lập hôn thê

Ngày

Tại xã

NGUYỄN QUANG-PHÚC

nông

03-5-1949

Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ, Quảng-Tín.

Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ, Quảng-Tín.

NGUYỄN QUANG THẮM

TẠ THỊ CHẤN

Kỳ-Hương quận Tam-Kỳ Quảng-Tín.

NGUYỄN THỊ LIÊN

nông

03-5-1949

Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ Quảng-Tín.

Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ Quảng-Tín.

Kỳ-Hương quận Tam-Kỳ Quảng-Tín.

NGUYỄN CẦN (chết)

NGUYỄN THỊ LIÊN

10-6-1966

19-6-1966

Kỳ-Mỹ quận Tam-Kỳ tỉnh Quảng-Tín

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Kỳ-Mỹ, ngày 19 tháng 6 năm 1966

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

PHẠM BÀ

(ký tên và dấu)

PHUNG TRÍCH LỤC

Kỳ-Mỹ, ngày 2 tháng 10 năm 1968

CHỦ-TỊCH UBND XÃ KỲ-MỸ



NGUYỄN-NGUYỄN

TRỊNH-LỘC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẢM-THỨC

Số 04355432

Họ tên NGUYỄN-THỊ-LIÊN



Ngày cấp 03-05-1969

Kỳ-mỹ, Tam-kỳ, Quang-tín

Nguyen-Gan

Mẹ Nguyễn-thị-Liên

Địa chỉ Kỳ-mỹ, Tam-kỳ, Q. tín

Dấu vết riêng.

Chấm sẹo cách 4
dưới khoe ngoài mắt trái

Cao: 1 th

50

Nặng:

37

Kg

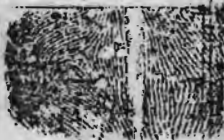
Chữ ký đương sự:

~~Tem ký~~, ngày ~~65-05-1970~~

KT. TRƯỞNG-TY CSQG Q. TÍN
PHÓ TRƯỞNG-TY

~~PHẠM BÀN~~

Thân thể trái



Thân thể trái





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số

N^o 0768730-2-1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN THỊ LIÊN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1949
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....24.2.1995.....

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại H. N. ngày 24 tháng 2 năm 1995.....

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC — NOTES

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS. 8468-XC

Cấp cho: Bà Nguyễn Thị Liên

Công với: / Độc lập

Đến nước: HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày: 24.8.1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương
29-

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
SỞ TƯ-THÁP TRUNG-PHẦN
Toà Hoa-giải Tam-ky

Ngày 30-5-1967

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH

Số 1592-19 TA

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy
ngày ba mươi tháng năm hai 03 giê.

Trước mặt chúng tôi là PHẠM DINH LỘC
Thẩm-phán Toà Hoa-giải Việt-nam ngồi
tại Văn-phòng Toà Hoa-giải quan Tam-
ky có Lục-sư NGUYỄN NGAT giúp việc.

Đ A Đ E N H A U

NGUYỄN-THỊ-LIÊN 66 tuổi, nghề buôn bán, chánh quán Kỳ-mỹ, Tam-
ky, Quang-tín. Tru quan Ky-hương, Tam-ky, Quang-tín, theo c/c số I43519
ngày 17.7.62 do Tam-ky cấp.

Thỉnh cầu Toà án cấp một chứng chỉ khai sinh cho con y sinh
ngày 03(5-1949 tại Kỳ-mỹ, Tam-ky, Quang-tín theo như đơn đề tại ban
Toà ngày 30-5-67.

Đương-sư có ba người nhân chứng sau đây chứng thực lời khai
của y :

1) Nguyễn-Đường, c/c số III979 do Tam-ky cấp ngày 17.7.62. Chánh
tru quan Ky-hương, Tam-ky, Quang-tín.

2) Nguyễn-Soạn, căn cước số I43404 do Tam-ky cấp ngày 17.7.62
nghề nông, chánh tru quan Ky-hương, Tam-ky, Quang-tín.

3) Nguyễn-Hoàng, căn cước số I42992 do Tam-ky cấp ngày 14-7-62
chánh tru quan Ky-nghĩa, Tam-ky, Quang-tín.

Nhưng nhân chứng này đã tuyên thệ và qua quyết biết chức tên
NGUYỄN-THỊ-LIÊN, con gái, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày Ba, tháng
Năm, năm một nghìn chín trăm bốn mươi chín (03.5.1949) tại xã Kỳ-mỹ,
quận Tam-ky, tỉnh Quang-tín. Con ông Nguyễn-Cận (c) và bà Nguyễn-thị-
Liên. Vợ chánh. Hiện trú xã Kỳ-hương, quận Tam-ky, tỉnh Quang-tín.

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục khai sinh được là vì
biến cố chiến-tranh số hộ tịch nơi sinh quan bị thất lạc.

Những người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy
chứng chỉ khai sinh này cho tên NGUYỄN-THỊ-LIÊN, chiếu theo các điều
47, 48 HVHL.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sư sau
khí đọc lại.

Lục-sư Thẩm-phán
ky tên NGUYỄN NGAT và dấu ky tên PHẠM DINH LỘC và dấu

Những người chứng ký tên Người cùng xin ký tên
1) Nguyễn-Đường 2) Nguyễn-Soạn 3) Nguyễn-Hoàng Nguyễn-thị-Liên

SAO Y CHÍNH BẢN
Ton trú tại Phòng Lục-sư
Toà Hoa-giải quan Tam-ky
Tam-ky, ngày 30-6-1967

Chỉ nhận con niêm và trước ba miền phí
Tam-ky, ngày 14-6-1967
Trưởng-tỷ Thuế-vu Non-hợp Q.Tín
ky tên PHẠM DINH HIỆU và dấu

Lục-sư CHANH-SÁ
trở tại Phòng Lục-Sư





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 247/100 241

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN QUANG PHƯỚC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt-nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8472 - XC

Cấp cho Nguyễn Quang Minh

Chức vụ Con

Đến trước HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

Chức vụ khác Tân sản xuất

Thời hạn 24.8.1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

ÔNG DẠO ĐO TẮT



CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

Chữ ký
Signature

Minh

Nguyễn Quang Minh - 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24.2.1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1995

Fait à

le CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Phường Lam Thầu
Huyện Lam Kỳ
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

MMB 512 - 12

GIẤY KHAI SINH

Số 3197
Quyển số 01

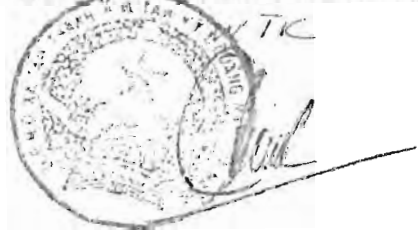
[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Quang Vinh		Nam, Nữ <i>nam</i>
Sinh ngày, tháng năm	01 - 5 - 1970		
Nơi sinh	Xã TAM THANH huyện Đam Kỳ Thị trấn Quảng nam Đà Nẵng		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Quang Phúc năm 1949	Nguyễn Thị Liên năm 1949	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Làm nông TAM THANH, ĐAM KỲ	Bán TAM THANH TAM KỲ	
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKKK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Liên 1949 TAM THANH, ĐAM KỲ, Q.Đ.Đ.Đ.		

Đăng ký, ngày 17 tháng 01 năm 1984

TH. UBND Sam Thano

(kể tên đồng dân chi rõ họ và tên chức vụ)



Phùng Liên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 0119 90 001

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN QUANG KHIÊM
Nom et prénom

Ngày sinh 1971
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalment

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8474 - XC

Cấp cho Nguyễn Quang Khiêm

Căn cứ vào ...

Đến năm HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua biên giới Tân Sơn Nhất

Trước ngày 24.8.1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

ĐOÀN ĐÀO LẬP TẬP



HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Chữ ký

Signature

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24.2.1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 2 năm 1990....

Fait à le
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH.



Nguyễn Phước
4-

KHAI SINH

Ấu nhi	Nguyễn Quang - Kiên
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày mười sáu tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (16-6-1971)
Tại	Kỳ Hòa, Tam Kỳ, Quảng - Tín
Cha (tên họ)	Nguyễn Quang - Kiên
Tuổi	Sinh năm 1949
Nghề nghiệp	Công - Chức
Cư trú tại	Kỳ Hòa, Tam Kỳ, Quảng Tín
Mẹ (tên họ)	Nguyễn Thị - Liên
Tuổi	Sinh năm 1949
Nghề nghiệp	Nội Trợ
Cư trú tại	Kỳ Hòa, Tam Kỳ, Quảng Tín
Vụ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai (tên họ)	Nguyễn Quang Phúc
Tuổi	Sinh năm 1949
Nghề nghiệp	Công Chức
Cư trú tại	Kỳ Hòa, Tam Kỳ, Quảng Tín
Ngày khai	Ngày hai mươi một tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (21-6-1971)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Nguyễn - Ninh
Tuổi	Sinh năm 1902
Nghề nghiệp	Công
Cư trú tại	Kỳ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng - Tín
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Nguyễn Thị - Liên
Tuổi	Sinh năm 1901
Nghề nghiệp	buôn
Cư trú tại	Từ Mỹ, Tam Kỳ, Quảng - Tín

IN TẠI NHÀ IN TRUNG-HOÀ TÂY-KỲ

Người khai,

Nhân chứng,

Nguyễn Quang Phúc

HỒ-THỊ BÍCH-DIEU

Nguyễn - Ninh

Nguyễn Thị - Liên

BẢ NHÂN CHỨNG

Kính gửi : - Ông Giám đốc O.D.P
127 Panfabhum Building, 9th floor. Sathorn Tai
Road. Bangkok 10120. Thailand
Chúng tôi cùng ký tên dưới đây:

- 1- NGUYỄN - MÔT HO 8 Hộ chiếu 11787/00140
Sinh năm 1943 Tại Định Xuyên, Quảng Nam
Nơi thường trú 100/11 Trần Cao Vân, Tam Kỳ
Cấp bậc cũ Đại úy Cảnh sát Chức vụ Trưởng ban Cảnh sát
Đơn vị cũ Bộ chỉ huy Cảnh sát Quảng Tín
Bị bắt và cải tạo từ 11/4/1975 Đến 14-6-1984
Tại trại cải tạo An Diêm, Quảng Nam Đà Nẵng.

- 2/ NGUYỄN PHI-HƯƠNG HO 8 Hộ chiếu 16503/90 DC1
Sinh năm 1943 Tại Quảng Nam
Nơi thường trú 113/7 Trần Du, Tam Kỳ
Cấp bậc cũ Đại úy Cảnh sát Chức vụ Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đền
Đơn vị cũ Bộ chỉ huy Cảnh sát Quảng Tín
Bị bắt và cải tạo từ 30-8-1975 Đến 22-4-1985
Tại trại cải tạo An Diêm, Quảng Nam Đà Nẵng

- 3/ PHẠM VĂN DŨNG HO 18 Hộ chiếu 64691/90-DC1
Sinh năm 1946 Tại Thị trấn
Nơi thường trú Tổ 10 Phường Hòa Phát, Tam Kỳ, Quảng Nam Đà Nẵng
Cấp bậc cũ Thiếu úy Chức vụ Tổng 23/6 điều khiển
Đơn vị cũ Đoàn biệt Bộ chỉ huy Cảnh sát Khu I
Bị bắt và cải tạo từ 28-6-1975 Đến 29-6-1983
Tại trại cải tạo Hải Tân 230C, Quảng Nam Đà Nẵng.

Chúng tôi đồng xác nhận rằng :

Ông: Nguyễn Quang Phúc, HO 7/341 Sinh năm 1949 (Trong hộ khẩu ghi 1931) mang hộ chiếu số 8466/90-DC1. Cấp bậc cũ Trung úy Chức vụ cũ Trưởng H Cảnh sát đặc biệt. Đơn vị cũ: F.62, Đ đặc biệt, BCH/CSQG Khu I (Đà Nẵng). Bị bắt cải tạo từ ngày 2-4-1975 Đến 14-2-1983.

Trước năm 1975 có thời gian Ông Nguyễn Quang Phúc cùng làm việc với chúng tôi tại BCH/CSQG Tỉnh Quảng Tín. Sau năm 1975 Ông cải tạo cùng với chúng tôi tại trại cải tạo An Diêm tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Vậy 3 nhân chứng chúng tôi biết chắc Ông Nguyễn Quang Phúc Danh sách HO 7/341 Sinh Năm 1949, Nhưng hộ khẩu ghi 1931. Và giấy ra trại cũ ghi là 1941. Cả Ba năm sinh đã ghi cùng chính một người.

Đồng kính xin Ông Giám đốc Rộng lòng Tái xét cho tình trạng sai năm sinh của Ông Nguyễn Quang Phúc được tái phong phục v. Duyệt để được đi theo chương trình ID.

Chúng tôi xin cam đoan những lời trình bày trên đúng sự thật.

ĐỒNG KÝ TÊN

Chúng tôi đồng ý
Xét việc tái phong
phục v. Duyệt
để được đi theo
chương trình ID.
Chúng tôi xin cam
đoan những lời
trình bày trên
đúng sự thật.

Ngày 29-12-1990
at Tam Kỳ
Nguyễn - Môt

2. *Pha* 3. *Phạm Văn Dũng*
Nguyễn Phi-Hương thực chữ ký
UBND Phường Tân Thành Xã Tam Kỳ
Xác nhận 3 chữ ký trên đây của 3
người nhân chứng là đúng.
Ngày 22 tháng 12 năm 1990
TM UBND PHƯỜNG TÂN THÀNH

Lưu bản
Lưu bản Nguyễn Môt & Nguyễn Phi-Hương
Huyện trưởng tại phòng An ninh - Chi xã Tam Kỳ
22/12/1990

Đài Phát

RẢN XÁC NHẬN HÌNH ẢNH CŨ VÀ MỚI CỦA ÔNG
NGUYỄN QUANG PHÚC SỐ 7/341.



Đây là hình ảnh cũ trước: Đây là hình ảnh mới trong hồ sơ của Ông : Nguyễn Quang Phúc.
năm 1975 của Ông . : của Ông : Nguyễn Quang Phúc.
Nguyễn Quang Phúc số 7/341. : số 7/341.

Đồng ký tên : Đu Nguyễn Phi Hùng

: Hoa Nguyễn - Ninh
: sa Phạm Văn Dũng

Thị thực c hữ ký :

UBND Phường Tân Thành

Xác thực chữ ký trên đây của 3 nhân chứng trên
là đúng .

Ngày 20/12/1990
TM/UBND Phường Tân Thành

Phạm Văn Dũng

NGUYỄN QUANG PHÚC



ảnh cũ chụp năm
1973

Phim chụp năm 1973
Nguyễn Quang Phúc
(1949)
Đời lính năm 1990



ảnh chụp năm 1973
Nguyễn quang phúc
(1949)

*Chị Th
Họ lý hi ch
Số liệt năm đ
Chức như đã có
tính vào số 1.92

Oxford®

 ESSELTE

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

•

•

•

157 Phan Bội Châu
Cầu Lộ, Q. N. 10
VIỆT NAM

*

Kính gửi

Bà KHOC MINH THU

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

USA.